TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án Dân sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Bích N, địa chỉ: Làng L 2, xã Ia L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
- Bị đơn: Anh Hồ Quang H, địa chỉ: Làng L 2, xã Ia L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị Bích N và anh Hồ Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lưu Thị Bích N và anh Hồ Quang H có 02 con chung gồm: Hồ Bảo N, sinh ngày 12/6/2014 và cháu Hồ Đức A, sinh ngày 23/12/2017.

Nguyện vọng của cháu Hồ Bảo N (là con chung trên 07 tuổi) mong muốn được sống cùng với anh Huy.

Giao cháu Hồ Bảo N cho anh H nuôi dưỡng, giao cháu Hồ Đức A cho chị N nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nam và cháu Anh đủ 18 tuổi.

Chị N và anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị N và anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, chị N và anh H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lưu Thị Bích N và anh Hồ Quang H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Lưu Thị Bích N tự nguyện chịu toàn bộ án phí về ly hôn sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005722 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị N số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Ia L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Hùng Hưng